

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 13-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh
Bà Lương Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 303/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 400/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC M (tên gọi khác: N), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận. HKTT: khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1974; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Võ Thanh X, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Bà **Phan Lý Thanh T**, sinh năm 2003

HKTT: khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 24/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Ngọc M đã dùng điện thoại di động hiệu Vivo có chứa sim số 0396.585.590 của mình liên hệ qua ứng dụng điện thoại Messenger với Lê Thị Kim N (không rõ nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn giao ma túy tại hẻm 39 đường L thuộc khu phố 10, phường P, thành phố P. Sau đó, M đi đến điểm hẹn gặp N, đưa cho N số tiền 300.000 đồng và nhận từ N 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá, M đem về nhà của mình tại hẻm 54 A, thôn T, xã T, thành phố P lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, số ma túy đá còn lại M cất giấu vào trong khay nhựa đựng kem, bàn chải đánh răng dán trên tường trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 07 giờ ngày 01/10/2024, M tiếp tục liên hệ qua Messenger với N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn giao ma túy tại hẻm 39 đường L thuộc khu phố 10, phường P, thành phố P. Sau đó, M đi đến điểm hẹn gặp N, đưa cho N số tiền 500.000 đồng và nhận từ N 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá, M đem về nhà của mình thuộc thôn T, xã T, thành phố P lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại M bỏ trong 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu rồi bỏ gói ma túy này vào túi quần phía sau, bên trái của M đang mặc sau đó cùng bạn gái là Phan Lý Thanh T (sinh năm 2003, trú cùng địa chỉ) đi đến nhà người bạn ở xã H, huyện H chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, N liên hệ với M qua ứng dụng Messenger hỏi mượn 01 gói ma túy đá giá 150.000 đồng, M đồng ý rồi hẹn giao ở hẻm 39 đường L thuộc khu phố 10, phường P, thành phố P. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 86B4-300.03 chở theo T đi đến điểm hẹn. Khi tới hẻm 39 đường L thuộc khu phố 10, phường P, thành phố P chưa thấy N nên M đứng chờ thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường P kiểm tra hành chính đối với M. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi quần phía sau, bên trái của M đang mặc có 01 gói nylon không màu, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy) nên đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật đưa M về trụ sở để làm việc. Tại đây, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ từ Nguyễn Ngọc M:

+ 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần phía sau, bên trái của M đang mặc (Ký hiệu M1 khi giám định);

+ 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B4-300.03;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có chứa sim 0396.585.590.

- Thu giữ từ Phan Lý Thanh T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có chứa sim 0586.690.920.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Ngọc M tại hẻm 54 A, thôn T, xã T, thành phố P thì phát hiện và thu giữ các vật chứng sau:

- 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa viền đỏ một đầu, kích thước (5x8)ccm, có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong khay nhựa đựng kem, bàn chải đánh răng dán trên tường trong phòng ngủ của Nguyễn Ngọc M (Ký hiệu M2 khi giám định);

- 01 cái chai có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên nhựa màu trắng có gắn 01 bầu thủy tinh có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, trong đầu thổi phồng của ống thủy tinh có chất màu vàng nhạt, thu giữ trong tủ lạnh không có cắm điện, trong phòng của ngủ của Nguyễn Ngọc M (Ký hiệu M3 khi giám định).

Tại kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2728 gam là Methamphetamine;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4495 gam là Methamphetamine;
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,1907 gam là Methamphetamine.

Tổng khối lượng là 0,913 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 gói nylon không màu, hàn kín, có kích thước (01x03)cm, đã cắt lấy mẫu và 0,2061 gam mẫu M1; 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa viền màu đỏ một đầu, kích thước (5x8)cm và 0,3713 gam mẫu M2; 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu và 0,1235 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong lần lượt trong phong bì số 1275/1, 1275/2, 1275/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại được niêm trong phong bì số 1275/1, 1275/2, 1275/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có chứa sim 0396.585.590 (thu giữ từ Nguyễn Ngọc M), 01 cái chai có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên nhựa màu trắng có gắn 01 bầu thủy tinh có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bảo quản chờ xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có chứa sim 0586.690.920, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Phan Lý Thanh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B4-300.03, số khung: RLCS5C6H0FY117073, số máy: 5C6H-117088, quá trình điều tra xác định: anh

Nguyễn Văn T (sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã H, huyện H) đứng tên chủ sở hữu. Anh T khai: chiếc xe mô tô trên do anh T mua và đứng tên chủ sở hữu từ năm 2015, đến năm 2019 đã bán lại cho ông Phan Văn L (sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, thành phố P) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 01/10/2024, anh L cho Nguyễn Ngọc M mượn chiếc xe trên để đi công việc. Việc M sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy thì anh L không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh L. Anh L đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 325/CT-VKSPT-HS ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Ngọc M, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc M từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 cái chai có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên nhựa màu trắng có gắn 01 bầu thủy tinh có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có chứa sim 0396.585.590 (thu giữ từ Nguyễn Ngọc M).

Đối với Phan Lý Thanh T là người đi cùng với Nguyễn Ngọc M khi M bị bắt quả tang nhưng việc M tàng trữ trái phép chất ma túy thì T không biết, do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T là có căn cứ.

Đối với đối tượng Lê Thị Kim N (người đã bán ma túy cho M), do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc M xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 01/10/2024, tại đường hẻm số 39 đường L thuộc khu phố 10, phường P, thành phố P, Nguyễn Ngọc M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2728 gam ma túy là Methamphetamine bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, qua khám xét phòng ngủ của Nguyễn Ngọc M tại hẻm 54 A, thôn T, xã T, thành phố P, Tổ công tác thu giữ được 0,6402 gam ma túy là Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy M tàng trữ nhằm mục đích sử dụng là 0,913 gam Methamphetamine.

Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nguy hiểm của ma túy đối với người sử dụng và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là trái pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã mua ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội và mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại được niêm trong phong bì số 1275/1, 1275/2, 1275/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cái chai có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên nhựa màu trắng có gắn 01 bầu thủy tinh có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có chứa sim 0396.585.590 (thu giữ từ Nguyễn Ngọc M), là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Phan Lý Thanh T là người đi cùng với Nguyễn Ngọc M khi M bị bắt quả tang nhưng T không biết việc M tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T là có căn cứ.

Đối với đối tượng Lê Thị Kim N (người đã bán ma túy cho M), do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Ngọc M**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc M **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm trong phong bì số 1275/1, 1275/2, 1275/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) chai có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên nhựa màu trắng có

gắn 01 bầu thủy tinh có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu.

- Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có chứa sim số 0396.585.590 (thu giữ của Nguyễn Ngọc M).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 72 ngày 10/12/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2025).

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ